|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **20 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG** | | | | | | | | | |
| **Câu** | **Câu hỏi** | **Phương án A** | **Phương án B** | | **Phương án C** | | **Phương án D** | | **Đáp án** |
| 1 | Công ty may ABC có doanh thu XK hơn 80%, thường nhập khẩu nguyên liệu (vải) từ Hàn Quốc, Đài Loan và mua nguyên phụ liệu của hơn 10 nhà cung cấp truyền thống trong nước. Công ty được đối tác cho thanh  toán trả chậm 30 ngày với điều kiện phải có bảo lãnh của ngân hàng. Theo anh chị, BIDV có thể cung cấp cho khách hàng sản phẩm gì? | Cho vay ngắn hạn, TTQT, mua bán ngoại  tệ | Cho vay ngắn hạn, chiết khấu hối phiếu  đòi nợ kèm bộ chứng  từ XK, TTQT, mua bán ngoại tệ | | Cho vay ngắn hạn,  chiết khấu hối phiếu  đòi nợ kèm bộ chứng  từ XK, thấu chi, bảo  lãnh thanh toán, thanh  toán trong nước và quốc tế, mua bán ngoại tệ, tài trợ DN vệ  tinh | | Cho vay ngắn hạn, chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ XK, thấu chi, bảo lãnh thanh toán, thanh  toán trong nước và quốc tế, thu hộ mạng lưới, mua bán ngoại tệ | | **C** |
|  | | | | | | | | | |
| 2 | BIDV cung cấp sản phẩm chiết khấu miễn truy đòi. Hối phiếu đòi nợ kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo các phương thức thanh toán  nào? | L/C trả ngay và L/C  trả chậm | | L/C và Nhờ thu trả  Ngay | | L/C trả ngay và Nhờ  thu trả ngay | | L/C trả ngay | **A** |
| 3 | Doanh nghiệp A đủ điều kiện vay vốn tài trợ xuất khẩu theo sản phẩm Tài trợ xuất khẩu trọn gói. Doanh nghiệp A sẽ được vay vốn để thanh toán cho các chi phí nào? | Nguyên, nhiên vật liệu  đầu vào phục vụ cho  sản xuất, kinh doanh  hàng hoá xuất khẩu. | | Khấu hao tài sản cố  định. | | Thuế, phí, lệ phí liên quan trong quá trình  nhập nguyên liệu đầu  vào phục vụ sản xuất  kinh doanh hàng xuất  khẩu. | | A và C | **D** |
|  | | | | | | | | | |
| 4 | BIDV có thực hiện chiết khấu theo hình thức L/C và nhờ thu đối với các Bộ chứng từ xuất khẩu đã gửi đi đòi tiền Ngân hàng nước ngoài hay không? | Có, nhưng chỉ thực hiện chiết khấu đối với bộ chứng từ không có bất đồng | | Có, nhưng chỉ thực hiện với các Bộ chứng  từ xuất khẩu đã được  BIDV trực tiếp gửi đi  đòi tiền theo các hình  thức L/C và nhờ thu | | Có, nhưng chỉ áp dụng đối với hình thức L/C | | Không | **B** |
|  | | | | | | | | | |
| 5 | Khách hàng không bắt buộc áp dụng điều kiện TSBĐ theo quy định của BIDV khi chiết khấu trong trường hợp nào? | Tiền chiết khấu để trả  nợ vay tại BIDV | | Có, nhưng Chiết khấu có truy đòi theo hình thức L/C và nhờ thu trả ngay, đồng thời giao dịch đáp ứng các điều kiện tại Điều 6 Quy định 4009 và văn bản sửa đổi, bổ  sung | | Giao dịch đủ điều kiện để chiết khấu miễn truy đòi | | Cả A, B và C | **D** |
|  | | | | | | | | | |
| 6 | Lợi ích của khách hàng khi sử dụng sản phẩm UPAS L/C là gì? | Được mua hàng trả  chậm nhưng vẫn đảm  bảo Nhà xuất khẩu  được nhận tiền thanh  toán ngay mà không  phát sinh thêm chi phí  cho Nhà xuất khẩu | | Có, nhưng chỉ thực Chiết khấu có truy đòi  theo hình thức L/C và Được vay vốn ngoại tệ  với lãi suất thấp hơn  so với tài trợ nhập khẩu thông thường. | | Có cơ hội tiết kiệm  được chi phí kinh  doanh do phí UPAS  L/C tối đa chỉ bằng lãi  suất cho vay ngoại tệ  cùng thời hạn với kỳ  hạn trả chậm của L/C | | Cả A và C | **D** |
| 7 | Đối tượng Khách hàng mục tiêu của sản phẩm UPAS L/C là ai? | Tất cả các doanh nghiệp được phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu theo quy định của phá luật Việt Nam | | Các doanh nghiệp nhập khẩu không đủ điều kiện vay ngoại tệ theo quy định của NHNN | | Các doanh nghiệp  nhập khẩu đang thanh  toán theo L/C trả  ngay, có nhu cầu nhập  khẩu hàng hóa thanh toán trả chậm. | | Cả B và C | **D** |
|  | | | | | | | | | |
| 8 | Điều kiện để khách hàng được cấp hạn mức thấu chi không có tài sản đảm bảo là gì? | Hệ số nợ ≤ 2,5 | | Xếp hạng tín dụng nội  bộ từ A trở lên | | Khả năng thanh toán  hiện hành > 1 | | A, B và C | **D** |
|  | | | | | | | | | |
| 9 | Đồng tiền thấu chi được phép là đồng tiền nào? | VND | | USD | | A và B | | A, B và EUR | **C** |
|  | | | | | | | | | |
| 10 | Điều kiện nào về Xếp hạng tín dụng nội bộ (XHTDNB) để được cấp tín dụng theo sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng thủy sản? | XHTDNB BBB trở lên | | XHTDNB A trở lên | | XHTDNB A trở lên  nếu tài trợ đơn lẻ các  khâu và BBB trở lên  nếu tài trợ theo chuỗi  khép kín | | XHTDNB BBB trở  lên nếu tài trợ đơn lẻ  các khâu và BB trở lên  nếu tài trợ theo chuỗi  khép kín | **C** |
|  | | | | | | | | | |
| 11 | Điều kiện về hệ số nợ để DN XK thủy sản được cấp tín dụng theo sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng thủy sản là gì? | Hệ số nợ ≤ 4 | | Hệ số nợ ≤ 5 | | Hệ số nợ ≤ 6 | | Hệ số nợ ≤ 7 | **A** |
| 12 | DN đủ điều kiện vay kinh doanh xăng dầu đảm bảo bằng xăng dầu tồn kho. Khi đó, DN Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu là gì? | BBB | | A | | AA | | BBB nếu là đầu mối  XNK xăng dầu và A đối với các doanh nghiệp khác | **B** |
|  | | | | | | | | | |
| 13 | DN đủ điều kiện vay vốn theo sản phẩm tài trợ doanh nghiệp vệ tinh, với TSĐB là hàng tồn kho do DN tự quản lý. Khi đó, Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu của DN là gì? | BBB | | A | | AA | | BBB nếu là DN phân phối và A nếu là DN cung cấp | **B** |
|  | | | | | | | | | |
| 14 | DN đủ điều kiện vay vốn theo sản phẩm tài trợ doanh nghiệp vệ tinh, với TSĐB là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán. Khi đó, Xếp hạng tín dụng nội bộ tối thiểu của DN là gì? | AA | | A | | BBB | | Không có đáp án nào đúng | **B** |
|  | | | | | | | | | |
| 15 | Điều kiện cấp bảo lãnh khi chưa xác định được thời hạn hiệu lực của bảo lãnh tại thời điểm cấp tín dụng là gì? | Ký quỹ 100% giá trị  bảo lãnh | | Xếp hạng tín dụng nội  bộ từ A trở lên | | TSĐB (không bao  gồm ký quỹ) tương  ứng 100% giá trị bảo  lãnh | | Không có đáp án nào  Đúng | **A** |
|  | | | | | | | | | |
| 16 | Khách hàng đáp ứng điều kiện nào sẽ được Chi nhánh xét duyệt cấp bảo lãnh thanh toán theo hạn mức? | Xếp hạng tín dụng nội  bộ từ A trở lên. | | Không có nợ quá hạn tại thời điểm cấp bảo  Lãnh | | Chưa từng phát sinh  nợ cho vay bắt buộc  tại BIDV và không có  nợ xấu tại TCTD khác | | A, B và C | **D** |
| 17 | Xét trên khía cạnh kết quả hoạt động kinh doanh, Khách hàng đủ điều kiện vay theo phương thức tài trợ TSCĐ gián tiếp khi nào? | Không có lỗ lũy kế  tính đến thời điểm cấp  tín dụng | | Không có lỗ lũy kế tối thiểu trong vòng 01 năm liền kề thời điểm  cấp tín dụng | | Kinh doanh có lãi và  không có lỗ lũy kế tối  thiểu trong vòng 02 năm liền kề thời điểm  cấp tín dụng | | Không có lỗ lũy kế tối  thiểu trong vòng 02  năm liền kề thời điểm  cấp tín dụng | **C** |
|  | | | | | | | | | |
| 18 | Dự án thuỷ điện nhóm A theo quy định cho vay của BIDV là Dự án có tổng mức đầu tư trên bao nhiêu tiền? | * 1. tỷ đồng | | 1.000 tỷ đồng | | 800 tỷ đồng | | 700 tỷ đồng | **A** |
|  | | | | | | | | | |
| 19 | Thời gian cho vay đối với dự án thuỷ điện có công suất lắp máy từ 05 đến dưới 30 MW là bao nhiêu năm? | 10 năm | | 12 năm | | 13 năm | | 15 năm | **B** |
|  | | | | | | | | | |
| 20 | Các dự án bất động sản Chi nhánh có thể cho vay bao gồm những loại dự án nào? | Dự án đầu tư xây dựng  khu du lịch | | Dự án đầu tư trung  tâm thương mại | | Dự án xây dựng khu  đô thị | | A, B và C | **A** |
|  | | | | | | | | | |